

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 16-01-2018

Vụ: Nguyễn Đình V

Phạm tội "Trộm cắp tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Toàn và ông Nguyễn Như Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại Hội trường thôn Ái Tử, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH V; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1990, tại Quảng Trị.

Nơi cư trú: Khu phố Lai Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1965; đều trú tại: Khu phố Lai Phước, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/7/2009 bị Công an phường Đông Lương, thị xã Đông Hà (nay là thành phố Đông Hà) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 29/01/2010 bị Công an phường Đông Lương, thành phố Đông Hà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi “xâm hại sức khỏe người khác”. Ngày 27/9/2010 bị Chủ tịch UBND phường Đông Lương, thành phố Đông Hà ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã, thời hạn 06 tháng về hành vi “xâm hại sức khỏe của người khác”. Ngày 25/8/2011 bị Công an phường Đông Lương, thành phố Đông Hà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 27/9/2012 bị TAND thành phố Đông Hà xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo bản án số 88/HSST, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, đến ngày 22/12/2012 chấp hành án xong. Ngày 29/8/2013, bị TAND thành phố Đông Hà xử phạt 15 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 69/HSST, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị, đến

ngày 17/7/2014 chấp hành án xong. Ngày 08/11/2017 đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị Công an phường Đông Lương, thành phố Đông Hà ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng.

Bị cáo đang bị bắt tạm giam ngày 28/11/2017. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Chị Hoàng Lê Ngọc Q, sinh 1992; trú tại: Khu phố 9, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Phú Áng, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 04/10/2017, Nguyễn Đình V mượn xe mô tô Dream của Nguyễn Thanh P (ở thôn Phú Áng, xã Triệu Giang) đến quán thuốc tây của chị Hoàng Lê Ngọc Q ở phía Nam cầu Lai Phước thuộc thôn Hà Xá, xã Triệu Ái mua xi lanh sử dụng vào việc cá nhân. V dừng xe ở bên đường và đi vào quán, thấy cửa quán vẫn mở nhưng không có người trông coi, trong ngăn dưới tủ kính trưng bày thuốc có một túi xách màu đỏ. V nhìn thấy trong túi có tiền, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để tiêu xài. V đi vào cầm túi xách ra, lấy toàn bộ số tiền có trong túi xách bỏ vào túi quần Jean đang mặc và bỏ túi xách trên nền quán rồi đi ra. Khi V vừa bước ra gần cửa chính thì gặp chị Q (chủ quán) đi vào. Chị Q hỏi “anh mua gì”, V trả lời “mua xi lanh”, chị Q nói “không có”, thì V nói “bán cho mấy hộp C”. Nói xong, V đưa tay vào tủ lấy ra 4 hộp C và đưa cho chị Q 20.000 đồng rồi đi ra xe mô tô. Khi đó, chị Q phát hiện tiền bị mất nên chạy ra cầm đuôi xe kéo lại, nhưng V đã kịp nổ máy, chạy xe ra thành phố Đông Hà và đếm được số tiền lấy của chị Q là 5.960.000 đồng. Sau đó, V chạy xe vào trả cho anh P, rồi bắt xe khách ra thành phố Đông Hà. Tại đây, V nghe tin Công an đến nhà tìm V nên biết chắc hành vi chiếm đoạt tài sản của mình đã bị phát hiện, nên V gọi điện thoại cho người hàng xóm là Võ Trần C và đưa số tiền đã lấy của chị Q cho anh C, nhờ anh C trả lại cho chị Q. Anh C mang số tiền này về nhà V, đưa cho bà Võ Thị Đ (mẹ V), rồi anh C cùng bà Đ đem tiền đến trả cho chị Q.

Tại bản cáo trạng số 01/QĐ/KSĐT-KT ngày 25/12/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Nguyễn Đình V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Nguyễn Đình V từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra người bị hại không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/10/2017 (ngày Bộ luật hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật) nhưng đưa vụ án ra xét xử ngày 16/01/2018 (ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật) nên căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao để áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 xét xử bị cáo Nguyễn Đình V.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ sơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 04/10/2017, Nguyễn Đình V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Hoàng Lê Ngọc Q số tiền 5.960.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có hành vi trái pháp luật xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Tuy nhiên, trong thời gian qua, trên địa bàn huyện Triệu Phong liên tiếp xảy ra nhiều vụ phạm pháp hình sự về các tội xâm phạm sở hữu, trong đó đáng chú ý là các vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày càng nhiều, chứng tỏ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của người phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Đình V là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hậu quả do mình gây ra nhưng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Chỉ vì mục đích muốn có tiền để

đua đòi, ăn chơi phung phí mà bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, bất chấp sự phần nộ của dư luận xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây bất bình, tâm lý hoang mang lo lắng của người dân trong đời sống xã hội. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và hai lần bị Tòa án đưa ra xét xử nhưng vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính trừng trị, giáo dục đối với bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình hiện nay.

Tuy nhiên, khi xem xét quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã nhờ mẹ bị cáo và anh C đem trả lại số tiền mà bị cáo chiếm đoạt cho chị Q nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ khắc phục hậu quả theo điểm p, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngày 04/10/2017 và đến ngày 08/10/2017 đã tự nguyện đến cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong để khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự và xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Ra quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại chị Hoàng Lê Ngọc Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Thanh P, người cho Nguyễn Đình V mượn xe mô tô nhưng anh P không biết V sử dụng xe vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: **NGUYỄN ĐÌNH V 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/11/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Hồng Phước

